

Nghiên cứu về thực hiện các chính sách cho dân tộc thiểu số ở Singapore

Study on implementation of policies for ethnic minorities in Singapore

Phan Thị Nhật Tài^{a,b*}, Nguyễn Thị Thu Na^{a,b}, Nguyễn Lê Hà Thanh Na^c
Phan Thi Nhat Tai^{a,b*}, Nguyen Thi Thu Na^{a,b}, Nguyen Le Ha Thanh Na^c

^aKhoa Luật, Trường Đại học Duy Tân, Đà Nẵng, Việt Nam

^bViện Nghiên cứu và Phát triển Công nghệ Cao, Trường Đại học Duy Tân, Đà Nẵng, Việt Nam

^cTrường Đại học Tài chính-Marketing, Hồ Chí Minh, 700000, Việt Nam

^aFaculty of Law, Duy Tan University, Da Nang, 550000, Vietnam

^bInstitute of Research and Development, Duy Tan University, Da Nang, 550000, Vietnam

^cUniversity of Finance-Marketing, Ho Chi Minh, 700000, Vietnam

(Ngày nhận bài: 24/02/2020, ngày phản biện xong: 15/05/2020, ngày chấp nhận đăng: 27/6/2020)

Tóm tắt

Singapore được xem là một trong bốn con rồng Châu Á. Người dân Singapore được hưởng một môi trường kinh tế mở cửa đa dạng, lành mạnh, thu nhập bình quân đầu người vào hàng cao nhất thế giới. Tăng trưởng dân số và GDP ở Singapore cao trung bình 9,2% trong suốt 25 năm đầu tiên sau độc lập. Năm 2019, Singapore có tổng số dân là 5.804.337 và tổng sản phẩm quốc nội bình quân đầu người ở Singapore 65.233 đô la Mỹ^[1]. Đạt được điều đó, không thể không kể đến chính sách pháp luật hiệu quả, tính hợp lý trong chính sách về dân tộc thiểu số ở Singapore, và những nội dung này sẽ được tác giả trình bày trong bài viết.

Từ khóa: Dân tộc; thiểu số; Singapore.

Abstract

Singapore is one of the four Asian Dragons. Singaporeans enjoy a diverse, healthy, open economic environment, with the highest per capita income in the world. GDP growth in Singapore averaged 9.2% on the first 25 years after independence. In 2019, Singapore of population reached 5,804,337 people and GDP per capita in Singapore was 65,233 US dollars. In order to achieve that, it is impossible not to mention the effective legal policy, the rationality of policies on ethnic minorities in Singapore, and these contents will be presented by the author in the content of the article.

Keywords: Ethnic; minority; Singapore.

[1] <https://www.ceicdata.com/en/indicator/singapore/gdp-per-capita>.

*Corresponding Author: Phan Thi Nhat Tai; Faculty of Law, Duy Tan University, Da Nang, 550000, Vietnam; Institute of Research and Development, Duy Tan University, Da Nang, 550000, Vietnam.

Email: phannhattai@gmail.com

1. Khái niệm dân tộc thiểu số

Thiểu số là khái niệm chỉ về một, một số đối tượng có tính đặc thù, riêng lẻ trong cộng đồng, đây là một trong những vấn đề phức tạp được đặt ra từ rất lâu trong đời sống xã hội. Khái niệm nhóm người thiểu số được dùng để chỉ các nhóm người có những sự khác biệt về một phương diện nào đó với cộng đồng người chung trong xã hội. Họ có thể khác biệt với nhóm người đa số về phương diện ngôn ngữ và văn hoá, khác biệt về nhận thức và tôn giáo, về hoàn cảnh kinh tế, điều kiện sống và thu nhập v.v..., và đi kèm theo đó là sự khác biệt về phương thức ứng xử của cộng đồng đối với chính họ.

Nhà xã hội học Mỹ Louis Wirth năm 1945 đã đưa ra một định nghĩa khá thông dụng về nhóm người thiểu số như sau: “Có thể gọi là thiểu số mọi nhóm người, do một số nét đặc thù về ngoại hình hay văn hoá, bị đối xử khác biệt và không bằng những thành viên khác của xã hội mà họ sinh sống và do đó tự coi mình là đối tượng của một sự phân biệt tập thể”^[2].

“Dân tộc thiểu số” là khái niệm thuộc phạm trù “người thiểu số” - một trong những nhóm người dễ bị tổn thương, được sử dụng rộng rãi trong các văn kiện pháp lý quốc tế. Năm 1930, Tòa án Công lý quốc tế thường trực (Permanent Court of International Justice - PCIJ, cơ quan tài phán của Hội Quốc Liên) đưa ra ý kiến tư vấn về vụ tranh cãi giữa hai nước Hy Lạp và Bungari liên quan đến vị thế của các cộng đồng nhập cư thiểu số ở hai nước này. PCIJ xác định một cộng đồng thiểu số là “một nhóm người sống trên một quốc gia hoặc địa phương nhất định, có những đặc điểm đồng nhất về chủng tộc, tín ngưỡng, ngôn ngữ và truyền thống, có sự giúp đỡ lẫn nhau và có quan điểm thống nhất trong việc bảo lưu những yếu tố truyền thống, duy trì tôn giáo, tín ngưỡng và hướng dẫn, giáo dục trẻ em trong cộng đồng theo tinh thần và truyền thống của chủng tộc họ”.

^[2] Trích lại từ Deirdre Meintel . Thiểu số là gì. Tạp chí người đưa tin UNESCO Số 6 /1994. trang 10.

2. Lịch sử hình thành các dân tộc và đặc điểm dân tộc thiểu số ở Singapore

2.1. Lịch sử hình thành các nhóm dân tộc thiểu số

Hệ thống chính trị Singapore hoạt động theo thể chế Cộng hòa Nghị viện được mô phỏng theo hệ thống Westminster với 3 nhánh riêng biệt: lập pháp, hành pháp, tư pháp. Thủ tướng là người đứng đầu Chính phủ và Tổng thống là nguyên thủ quốc gia^[3] Singapore được lãnh đạo bởi Đảng Hành động Nhân dân trong nhiều thập kỷ^[4].

Singapore được nhắc đến là quốc gia đa dân tộc với cơ cấu dân tộc gồm Mã Lai, Hoa, Ấn Độ và Âu - Á. Cùng với sự đa dạng về dân tộc là sự phong phú về tôn giáo: Phật giáo, Hồi giáo, Kito giáo, Ấn Độ giáo.

Người Mã Lai được ghi nhận là người bản địa sớm nhất từ thế kỷ XIII sau Công nguyên, hầu hết người Mã Lai bản địa đến từ quần đảo Malaysia (gồm bán đảo Malay, Java, Sumatra và Sulawesi). Dù là người bản địa nhưng do sự gia tăng dân số mạnh mẽ của người Hoa sau này, nên người Mã Lai trở thành dân tộc thiểu số ngay trên “sân nhà”.

Người Hoa, ngay từ thế kỷ XIV, XV, bằng cuộc hôn nhân chính trị giữa con gái của hoàng đế nhà Minh với quốc vương Manshur Shar, Trung Quốc đã bắt đầu tiếp cận Malacca, sau đó mở rộng ra Indonesia và Philippin (ngày nay), đánh dấu những bước chân đầu tiên người Hoa trên vùng đất Singapore. Thế kỷ XIX, Anh thực hiện chính sách thu hút và sử dụng thương nhân, thợ thủ công người Hoa để mở rộng buôn bán, phát triển ngành nghề thu lợi và đến cuộc

^[3] <http://www.parliament.gov.sg/about-us/structure/party-whip>

^[4] “Giống nhiều quốc gia Đông Nam Á khác, Singapore từng thuộc địa thực dân Anh (1819-1942), phát xít Nhật (1942-1945) trải qua 18 năm hậu thế chiến II và tự trị, năm 1963, Singapore tham gia vào Liên bang Malaysia nhưng đến 1965 lại tách ra và trở thành quốc gia độc lập.

di cư thứ 3 (cuối thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX), đầu tiên người Hoa mới được hình thành. Người Hoa đến đây hầu hết là người Phúc Kiến, người Triều Châu, người Quảng Đông và người Hẹ. Họ sinh sống thành từng nhóm thổ ngữ riêng biệt ở bờ nam sông Singapore. Raffles^[5] đã hoạch định khu định cư đầu tiên cho những người Trung Hoa là khu phố Tàu (China Town).

Hầu hết những người Hoa mới di cư đến Singapore đều gặp khó khăn, họ phải làm những công việc nặng nhọc từ công nhân của đồn điền đến các mỏ thiếc ở bán đảo Malay hoặc ở bến cảng, công trình xây dựng trong vòng hơn một năm để chi trả chi phí di cư cho đến khi hết nợ.

Ngày nay, nhiều thương gia xuất chúng của thành phố có gốc từ Trung Hoa. Người Singapore gốc Hoa góp mặt trong nhiều thành phần xã hội khác nhau - từ chính trị, kinh doanh cho đến hoạt động thể thao và giải trí.

Đối với người Ấn Độ ở Singapore, vào thế kỷ XIX, những người Ấn Độ đầu tiên thuộc dân tộc Tamils từ Nam Ấn Độ và Bắc Srilanka đầu tiên đã đặt chân tới Singapore. Ban đầu chỉ có những người đàn ông Ấn Độ trưởng thành nhập cư vào Singapore để tìm kiếm việc làm hoặc thực hiện nghĩa vụ quân sự đối với thực dân Anh. Cho đến năm 1860, có khoảng 13.000 người

Ấn Độ trên đảo^[6] chiếm 16% dân số. Nhiều người đến đây từ vùng Nam Ấn, khi người Anh khai lập ra Singapore vào năm 1819. Ngày nay, gần 60% người Ấn ở đây có gốc gác Tamil.

[5] Thomas Stamford Raffles - tỉnh trưởng của vùng Bencoolen (ngày nay là Bengkulu) ở xứ Sumatra, đặt chân đến Singapore vào ngày 29 tháng 1 năm 1819. Nhận ra tiềm năng lớn của một hòn đảo được bao phủ bởi đầm lầy, ông liền thương thảo một hiệp ước với những người cai trị khu vực này, và xây dựng Singapore thành một trung tâm thương mại. Thành phố này nhanh chóng phát triển thành một trung tâm thương mại xuất nhập khẩu, thu hút dân di cư từ Trung Quốc, Ấn Độ, Quần đảo Mã Lai và các vùng xa hơn nữa.

[6] http://eresources.nlb.gov.sg/infopedia/articles/SIP_2013-08-12_114422.html

Hơn một nửa người Singapore gốc Ấn là người Hindu.

Cộng đồng người Âu - Á ở Singapore, là cộng đồng nhóm dân tộc nhỏ, đã có mặt từ Singapore từ thế kỷ XIX. Người Âu - Á là những người có dòng dõi châu Âu và châu Á hỗn hợp. Hầu hết người Âu ở Singapore đa phần tổ tiên họ là người Bồ Đào Nha, Hà Lan hoặc Anh, trong khi những người khác là người gốc Đan Mạch, Pháp, Đức, Ý hoặc Tây Ban Nha. Thành phần châu Á, tổ tiên họ có nguồn gốc từ người Trung Quốc, Malaysia hoặc Ấn Độ. Khác với người Hoa, Mã Lai, Ấn Độ, người Âu - Á sang Singapore không phải làm những công việc nặng nhọc, họ tham gia trực tiếp vào những ngành nghề đòi hỏi trình độ cao như thư ký, ngân hàng, giáo viên, y tá...^[7]. Mặc dù có số lượng ít nhưng cộng đồng người Âu - Á có tầm ảnh hưởng lớn ở Singapore, là biểu trưng cho sắc màu Đông Tây hội ngộ ở Singapore.

2.2. Đặc điểm dân tộc thiểu số Singapore

Tính đa dân tộc. Singapore là quốc gia đa dân tộc với sự chênh lệch đáng kể về dân số với 74.3% người Hoa, 13.4% người Mã Lai, 9.0% người Ấn Độ và 3.2% là các dân tộc khác^[8]. Một đặc điểm khác biệt của Singapore với các quốc gia đa dân tộc khác (Việt Nam, Trung Quốc,...) chính là phần lớn dân tộc đều di cư từ các quốc gia khác chứ không phải là những người dân sinh sống trên vùng đất đó.

Tính hòa trộn, đan xen. Không giống như Việt Nam, Singapore không có dân tộc nào sống thành vùng lãnh thổ riêng biệt mà cư trú xen kẽ nhau thành một cộng đồng đa bản sắc văn hóa, nét riêng trong cộng đồng mỗi dân tộc lại là nét hiện đại của bản sắc văn hóa Singapore nói chung.

[7] http://eresources.nlb.gov.sg/infopedia/articles/SIP_2013-08-06_115106.html

[8] Population Trend 2017, 5, Singapore Department of Statistics

Tính dân chủ. Người có trình độ, đáp ứng đủ điều kiện, bất kể dân tộc nào cũng có quyền ứng cử vào vị trí phù hợp trong bộ máy nhà nước. Về kinh tế, mỗi dân tộc dù có trình độ phát triển kinh tế - xã hội khác nhau, tham gia nhiều lĩnh vực của nền kinh tế chứ không bị giới hạn bởi yếu tố “nguồn gốc”.

3. Chính sách nhà nước Singapore về dân tộc thiểu số

Hiến Pháp Singapore khẳng định rằng chính phủ có trách nhiệm liên tục quan tâm đến lợi ích của nhóm thiểu số về tôn giáo và dân tộc^[9].

Khoản 1 điều 2 Tuyên bố về quyền của những người thuộc nhóm thiểu số về dân tộc, chủng tộc, tôn giáo và ngôn ngữ năm 1992 của Liên hợp quốc xác định: *“Những người thuộc các nhóm thiểu số về dân tộc, chủng tộc, tôn giáo và ngôn ngữ có quyền được hưởng nền văn hóa, được thừa nhận và thực hành tôn giáo, được sử dụng ngôn ngữ của cộng đồng họ, dưới hình thức riêng rẽ hoặc trong tập thể, một cách tự do và không bị can thiệp”*.

Chính phủ Singapore đề cao tính công bằng trong lãnh đạo đất nước. Ba nguyên tắc đảm bảo công bằng xã hội ở Singapore:^[10] (1) Đa văn hóa: Các nhóm dân tộc khác nhau ở Singapore đến với nhau thành một dân tộc thống nhất nhưng không từ bỏ tín ngưỡng, di sản văn hóa dân tộc mình, trong đó bản sắc dân tộc chung của cộng đồng sẽ được ưu tiên hơn bản sắc tôn giáo. (2) Chủ nghĩa thế tục: Được hỗ trợ bởi nhà nước pháp quyền, nhà nước thế tục nhưng không chống lại tôn giáo. Mọi người đều có quyền thực hành tôn giáo một cách tự do. Các tổ chức tôn giáo được tư vấn vấn đề chính sách

có thể tác động đến cộng đồng của họ, nhưng chính phủ đưa ra quyết định cuối cùng. (3) Công bằng: Cơ hội được ban tặng dựa trên thành tích và các thành tựu cá nhân, không thiên vị bất kỳ chủng tộc, tín ngưỡng hay nền kinh tế nào. Kết quả dù khác nhau nhưng nó vẫn đảm bảo tất cả người dân có cơ hội công bằng để thành công theo tài năng và nỗ lực.

Singapore đã ban hành nhiều chính sách dành cho dân tộc thiểu số. Khởi điểm năm 1960, Hiệp hội Nhân dân (PA) được thành lập với mục đích chính thúc đẩy sự hòa hợp dân tộc và gắn kết xã hội, tạo cơ sở xây dựng quốc gia. PA thừa hưởng 28 trung tâm cộng đồng (CC) thành lập bởi chính quyền thuộc địa, nơi mọi người tìm kiếm sự giúp đỡ. Trên thực tế, CC đã trở thành nơi bất kỳ chủng tộc nào cũng đến được, không phân biệt nền tảng hay địa vị. Những người thuộc các nhóm chủng tộc, ngôn ngữ, thu nhập và độ tuổi khác nhau đã tham gia vào một loạt các hoạt động tại CCs. Sự tham gia đa chủng tộc như vậy đã giúp thúc đẩy sự thống nhất bất chấp sự đa dạng về chủng tộc, văn hóa và tôn giáo.

Nhận thức đầy đủ rằng đối xử bất công hoặc phân biệt đối xử có thể dẫn đến sự phẫn nộ và bất hòa, Chính phủ Singapore đã đối xử công bằng với tất cả các sắc tộc và tín ngưỡng, và ban hành luật pháp ngay sau khi giành độc lập để bảo vệ các quyền và đặc quyền thiểu số. Hội đồng Quyền của Dân tộc thiểu số (Presidential Council for Minority Rights - PCMR) được giới thiệu vào năm 1970 như một biện pháp bảo vệ để đảm bảo rằng Chính phủ không thực thi bất kỳ luật nào phân biệt đối xử hoặc gây bất lợi cho bất kỳ chủng tộc, tôn giáo hoặc cộng đồng nào.

Bắt đầu từ những năm 1970, các chương trình quốc gia được thiết kế để đảm bảo sự đại diện cân bằng cho phong cách dân tộc đa dạng của Singapore, và đặc biệt là bốn nhóm dân tộc chính (Trung Quốc, Malay, Ấn Độ và những người khác, còn được gọi là CMIO). Các chính sách

^[9] Nguyên văn “ It shall be the responsibility of Government constantly to care for the interest of the radical and religious minorities in Singapore”- khoản 1 điều 152 Hiến pháp Singapore

^[10] Public Service Division,

<http://www.psd.gov.sg/heartofpublicservice/our-institutions/cultivating-a-harmonious-society-becoming-one-people/>

nổi bật hơn trong số này bao gồm Chính sách hội nhập dân tộc (EIP) của Ủy ban Nhà ở và Phát triển (HDB), Nhóm tự lực dân tộc (SHGs) và hệ thống bầu cử đại diện nhóm (GRC).

Sự hình thành của Tổ chức vòng tròn niềm tin tôn giáo và chủng tộc (IRCCs) năm 2002.

IRCCs được lập ra để thúc đẩy sự hòa hợp, thúc đẩy sự hiểu biết giữa các tín ngưỡng và dân tộc. Đồng thời IRCCs được lập ra để hạn chế căng thẳng chủng tộc và tôn giáo. Sau này, IRCCs được nâng cấp lên thành tổ chức CEP được thành lập năm 2006 nhằm củng cố mối quan hệ và xây dựng niềm tin giữa những người thuộc sắc tộc và tín ngưỡng khác nhau trong một cộng đồng.

Đồng thời, năm 2017, Singapore đã ký kết hiệp ước loại bỏ phân biệt chủng tộc ICERD (The International Convention on the Elimination of All Forms of Racial Discrimination) đã thể hiện cam kết của nhà nước về bảo tồn xã hội đa dân tộc. Trên cơ sở những chính sách nền móng trên, Chính phủ Singapore đề ra nhiều biện pháp nhằm đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của người dân tộc thiểu số như sau đây.

3.1. Chính sách về chính trị

Chính phủ Singapore thành lập Khu vực bầu cử đại diện nhóm (GRC - The Group Representation Constituency) nhằm đảm bảo tính đa dạng về thành phần trong quốc hội. Theo đó, mỗi khu vực bầu cử sẽ được đại diện bởi một nhóm các ứng viên đa chủng tộc. Ít nhất một trong số các ứng viên này phải thuộc về một cộng đồng chủng tộc thiểu số Mã Lai, Ấn Độ hoặc nhóm người Âu - Á. Quy mô và thành phần dân tộc của mỗi GRC được xác định bởi Tổng thống Singapore và có thể thay đổi theo mỗi cuộc bầu cử.

GRC có hiệu lực sau khi Hiến pháp Singapore được sửa đổi và đạo luật bầu cử quốc hội được thông qua năm 1982. Đối với cuộc tổng tuyển cử năm 2011, có 15 GRC cho cuộc thi có quy

mô từ ba đến sáu thành viên. GRC đại diện cho 75 trong số 87 ghế trong quốc hội trong khi 12 ghế còn lại là dành cho SMC. Kết quả bầu cử đã chứng kiến một đảng đối lập được bầu thành công vào GRC lần đầu tiên khi Đảng Công nhân giành được GRC gồm 5 thành viên từ PAP đương nhiệm. Hệ thống GRC dường như thân thiện và công bằng hơn đối với các dân tộc thiểu số so với hệ thống truyền thống. Hệ thống GRC cũng khuyến khích các Đảng chính trị bao quát hơn về mặt dân tộc. Mặt khác, hệ thống GRC có tác động tiêu cực đến các Đảng đối lập. Một chính phủ không thể được gọi là có trách nhiệm, nếu nó thiếu cạnh tranh công bằng và đủ sự tham gia phổ biến.

3.2. Chính sách về giáo dục

Ở Singapore chính sách về giáo dục giúp gắn kết xã hội và đảm bảo sự công bằng cho tất cả các dân tộc. Điều này thể hiện rõ ở các chương trình giáo dục quốc dân như hoạt động dạy song ngữ, nói tiếng Hoa, phong trào nói Tiếng Anh tốt v.v..., trong đó không thể không nhắc đến sự thành công của chính sách Giáo dục song ngữ.

Chính sách Giáo dục song ngữ (Bilingual English Policy - BEP) ở Singapore trong thời kỳ là thuộc địa của Anh (1943 - 1963), ngôn ngữ dạy ở trường địa phương là tiếng mẹ của các dân tộc tương ứng. Năm 1965, sau khi giành được quyền tự trị từ Anh, Singapore tuyên bố là quốc gia đa dân tộc với bốn dân tộc chính: người Hoa, người Mã Lai, người Ấn Độ và nhóm dân tộc khác và là quốc gia đa ngôn ngữ (153A của Hiến pháp Singapore)^[11]. Một đất nước cần một ngôn ngữ chung để thúc đẩy sự hiểu biết giữa các dân tộc, đảm bảo phát triển kinh tế - xã hội, hạn chế tác động yếu tố ngoại lai, đảm bảo sự công bằng giữa các dân tộc. Do

[11] Tiếng Anh, tiếng Mã Lai, tiếng Quan Thoại và tiếng Tamil được tuyên bố theo Điều 153A của Hiến pháp Singapore là bốn ngôn ngữ chính thức của quốc gia. Tiếng Malay, tiếng Quan Thoại và tiếng Tamil được chính thức chỉ định là ngôn ngữ mẹ đẻ của các cộng đồng Malay, Trung Quốc và Ấn Độ.

tính trung lập về dân tộc, là biểu tượng hiện đại bởi tính toàn cầu, nên vào năm 1966, Chính phủ Singapore chọn tiếng Anh là ngôn ngữ chính thức cạnh ngôn ngữ của các dân tộc bản địa.

Để phát huy hiệu quả của chiến dịch này, hàng loạt chính sách phụ trợ đã được ra đời. Đầu tiên là việc chính phủ đưa tiếng Anh vào môn bắt buộc trong danh sách tốt nghiệp tiểu học (PSLE - 1966), tiếp theo là đề ra kỳ thi lấy chứng chỉ trường Cambridge - tiền thân kỳ thi chứng chỉ giáo dục chung (GCE - 1969). Chính phủ Singapore đề ra những môn học Toán, khoa học ở cấp tiểu học phải học bằng tiếng Anh, kế hoạch thử nghiệm thời gian tiếp xúc ngôn ngữ (LET), và tiếng Anh trở thành tiêu chí ngôn ngữ bắt buộc vào các trường đại học tại Singapore.

Trong suốt gần 40 năm kể từ ngày chính sách giáo dục song ngữ đi vào hoạt động, trình độ tiếng Anh của người dân Singapore đã được cải thiện đáng kể. Theo thông tin được báo cáo trên trang web Tổng điều tra dân số Singapore 2010, tỷ lệ người nói song ngữ trong dân cư tăng 13,5% giữa lần phát hành dữ liệu điều tra gần đây nhất vào năm 2000 và 2010. Theo thống kê của EF^[12], mức độ thành thạo tiếng Anh của người dân Singapore rất cao, đạt 68,63 điểm, đứng đầu châu Á.

Table 3 Literacy Among Resident Population Aged 15 Years and Over		
	2000	2010
General Literacy Rate (%)	92.5	95.9
Among Literacy Resident Population		
% Literate in English	70.9	79.9
% Literate in Two or More Languages	56	70.5

Nguồn: Tổng điều tra dân số 2010

^[12] Education First là công ty đa quốc gia, chuyên về đào tạo ngôn ngữ, du lịch giáo dục, chương trình cấp bằng học thuật và trao đổi văn hóa với khoảng 52.000 nhân viên tại 116 quốc gia.

Chính sách giáo dục song ngữ đưa ra năm 1966, tuy nhiên có đến 40% học sinh không thể học cùng lúc hai thứ tiếng vì tính đa dạng của tiếng Hoa (Phúc Kiến, Tô Châu, Quảng Đông,...), ngoài ra một số người Hoa thích nói tiếng địa phương hơn nên việc này làm loãng chính sách giáo dục song ngữ^[13]. Khắc phục tình trạng đó, Thủ tướng Lý Quang Diệu đã phát động chiến dịch nói Tiếng Hoa (Speak Mandarin Chinese) vào ngày 7 tháng 9 năm 1979 với mục đích đơn giản hóa môi trường ngôn ngữ và cải thiện giao tiếp của người dân gốc Hoa tại Singapore^[14]. Đối tượng của chiến dịch này là những người Singapore gốc Hoa với mục đích khuyến khích họ nói tiếng phổ thông thay vì ngôn ngữ địa phương.

^[13] “Thư ký Nghị viện của Bộ Văn hóa lúc đó, Ow Chin Hock, cảnh báo rằng nếu xu hướng này tiếp tục, cộng đồng Trung Quốc sẽ trở thành một người nói tiếng Anh và nói tiếng địa phương, với tiếng Quan thoại trở thành ngôn ngữ thiểu số. Ông nhấn mạnh tầm quan trọng của việc giao tiếp với những người nói tiếng Trung Quốc từ các quốc gia khác cũng như lợi thế kinh tế của nó” Rahim: Vital to know own tongue and English. (1971, June 15). *The Straits Times*, p. 15. Retrieved from NewspaperSG; Urgent need to use education for welding unity: Rahim. (1966, April 9). *The Straits Times*, p. 4. Retrieved by NewspaperSG; Launch a promote-Mandarin campaign. (1979, August 16). *The Straits Times*, p. 15. Retrieved from NewspaperSG; Ngiam, T.H. (1979, August 13). Goal for common language among Chinese. *The Straits Times*, p. 27. Retrieved from NewspaperSG

^[14] “Cách khác để khuyến khích mọi người học tiếng Trung là đăng ký các khóa học nói tiếng phổ thông, nghe nhạc Trung Quốc, khám phá các tài nguyên trực tuyến và tải xuống các bài học âm thanh. Bên cạnh đó, vào năm 2005, đã có các ấn phẩm về CD-ROM và băng về các bài học tiếng Quan thoại, sổ tay về các thuật ngữ tiếng Anh-Trung cũng như các bài học tiếng Quan thoại để giúp mọi người học tiếng Quan Thoại. Năm 2004, chính phủ Singapore đặc biệt thành lập một ủy ban để xem xét các phương pháp giảng dạy các khóa học tiếng Trung, theo đó các khóa học viết tiếng Trung sáng tạo đã được thành lập tại các trường học vào năm 2005, như một cách để gây tò mò và thu hút sinh viên học tiếng Trung Quốc. Chính phủ phát động năm Ngày 21 tháng 2 hằng năm được chọn làm ngày tiếng mẹ đẻ” - Promote Mandarin Council. (2015). *About the campaign*. Retrieved August 21, 2015, from Promote Mandarin Council website: <http://mandarin.org.sg/en/about/>.

3.3. Chính sách về nhà ở và hỗ trợ - SHGs

Trước thực trạng dân số tăng nhanh nhưng diện tích đất nước hạn chế, năm 1966, Đảng Hành động Nhân dân (PAP) đã thành lập Ủy ban Nhà ở và phát triển (HDB - House Development Board). Ban đầu HDB hướng đến xây dựng các nhà ở cho thuê phục vụ người nghèo. Tuy nhiên 4 năm sau đó nó chuyển sang hướng xây dựng các tòa chung cư với mục đích hướng tới nhiều đối tượng. Mục tiêu tổ chức là giải quyết khủng hoảng nhà ở, thúc đẩy quyền sở hữu nhà ở đối với người dân. Bằng quyền lực nhà nước, Singapore đã thay đổi môi trường sống người dân Singapore từ những ngôi nhà ổ chuột dột nát sang những khu chung cư cao tầng bê tông cốt thép.

Trước bối cảnh bạo loạn dân tộc tái diễn (1950, 1961, 1964, 1969) đã gây ảnh hưởng không nhỏ tới tình hình chính trị của đất nước, mâu thuẫn dâng cao giữa cộng đồng người Hoa và Mã Lai cùng sự thống trị của giới thượng lưu Trung Quốc với số dân còn lại trong thành phố, năm 1989, chính phủ Singapore đã đề ra hạn ngạch dân tộc (EIP) nhà ở đối với từng dân tộc. Chính sách này đã cụ thể hóa điều 157A Hiến pháp Singapore, đồng thời hạn chế tình trạng căng thẳng giữa các dân tộc, thúc đẩy hòa hợp chủng tộc. Theo đó bất động sản sẽ hạn chế ở mức 84% đối với người Hoa, 22% đối với người Mã Lai và 10% đối với nhóm người Á - Âu, Ấn Độ.

Với chính sách hỗ trợ - chính sách tự lực dân tộc (SHGs) ra đời nhằm giúp đỡ các gia đình nghèo, đặc quyền thấp hơn trong cộng đồng người Trung Quốc, Âu - Á, Hồi giáo và Ấn Độ. Đây là chính sách theo đó các nhóm dân tộc hỗ trợ nhau để đảm bảo một sân chơi bình đẳng tất cả các chủng tộc, cụ thể: Người Mã Lai có Hội đồng Giáo dục trẻ em (CEMC), người Ấn Độ có Hiệp hội Phát triển Ấn Độ Singapore (SINDA), người Hoa có Hiệp hội Phát triển Trung Quốc (CDAC) và nhóm người Âu - Á có sự giúp đỡ của Hiệp hội Á Âu (ECF). Từng cá

nhân mỗi cộng đồng sẽ phải đóng góp một mức tiền khác nhau vào quỹ tùy thuộc vào mức lương của họ. Đối với quỹ CDAC, mỗi người sẽ đóng từ \$0.5 đến \$3 tương ứng với mức lương hằng tháng từ dưới \$2000 đến trên \$7,500. Tỷ lệ đóng góp của ECF từ \$2,00 đến \$20,00 tương ứng với mức lương hằng tháng từ dưới \$1000 đến trên \$10,000. Đối với quỹ SINDA, mức đóng là \$1,00 đến \$30,00 cho mức lương từ \$1000 đến trên \$15000... Mặc dù số tiền đóng góp hằng tháng nhỏ, nhưng với một bộ phận cư dân còn có người sống phụ thuộc thì đây cũng là vấn đề đáng lưu ý^[15].

4. Một số đánh giá và kết luận

Về chính trị, quốc gia Singapore ngoài thành công đã đạt được trong việc xây dựng một xã hội ngày càng công bằng, bình đẳng cho cộng đồng các dân tộc cùng sinh sống, thành phần các dân tộc đều có vị trí, vai trò nhất định trong bộ máy chính quyền, lãnh đạo đất nước, thì ngày nay quốc đảo này còn được nhắc đến với hình ảnh một quốc gia có tính kỷ cương cao với những hình phạt nghiêm khắc. Lý giải việc pháp luật Singapore duy trì những hình phạt rất nặng, thủ tướng Lý Quang Diệu từng phát biểu: *“Sự mở rộng quyền tự do cá nhân thích hành động hay phá phách thế nào tùy ý sẽ gây ra tổn thất với trật tự xã hội. Ở phương Đông, mục đích chính luôn là trật tự xã hội ổn định để mọi người có thể có hưởng tự do của mình. Sự tự do này chỉ tồn tại trong xã hội ổn định chứ không*

[15] Bộ Giáo dục (MOE) đã ký Biên bản ghi nhớ (MOU) với bốn Nhóm Tự lực (SHGs) - Hội đồng Hỗ trợ Phát triển Trung Quốc (CDAC), Yayasan MENDAKI, Hiệp hội Phát triển Ấn Độ Singapore (SINDA) và Hiệp hội Á-Âu (SINDA) EA để thành lập và vận hành 30 Trung tâm Chăm sóc Sinh viên (SCC) tại trường nhằm phục vụ cho sinh viên thuộc mọi chủng tộc. Quan hệ đối tác chiến lược này được khởi xướng bởi cam kết chung của bốn SHGs, cho phép các trường hỗ trợ tốt hơn cho sự phát triển toàn diện của học sinh, đặc biệt là học sinh từ các nền tảng ít lợi thế hơn, bằng cách khai thác tài nguyên cộng đồng của bốn SHGs.

phải ở đất nước của tranh cãi và vô chính phủ”^[16].

Về giáo dục, Chính phủ Singapore công nhận tiếng Anh, thực hiện chính sách song ngữ, nâng tầm ảnh hưởng tiếng Anh là ngôn ngữ bắt buộc ban đầu đã gây áp lực nhất định với những người dân tộc thiểu số thế hệ đầu tiên và thế hệ thứ hai, vì các thế hệ này còn chịu ảnh hưởng không nhỏ ngôn ngữ “gốc” và việc học tiếng Anh với họ trở thành áp lực. Nhưng kết quả ngày nay khi Singapore là quốc gia có tỷ lệ người nói tiếng Anh đứng đầu châu Á chính là minh chứng hùng hồn, không thể phủ nhận của chính sách giáo dục quốc gia nói chung và dân tộc thiểu số ở Singapore nói riêng. Đây cũng là kinh nghiệm quý báu cho các quốc gia trên thế giới và Việt Nam nghiên cứu, học hỏi trong việc xây dựng chiến lược giáo dục quốc gia với mục tiêu đào tạo công dân toàn cầu trong thời đại 4.0, đáp ứng chuẩn chung thế giới.

Về chính sách nhà ở và hỗ trợ: Cơ quan phát triển nhà ở Singapore (HDB) là tổ chức trụ cột giúp quốc gia này thực hiện tốt chính sách nhà ở xã hội. Hiện có gần 80% dân số ở Singapore sống ở các tòa nhà được HDB xây dựng từ sự trợ giúp chính phủ. Số tiền mà người dân sử dụng để mua các căn hộ của HDB được cung cấp một phần bởi quỹ Phòng xa trung ương (CPF), chương trình tiết kiệm quốc gia mang tính chất bắt buộc. Theo đó, mỗi người dân Singapore trong độ tuổi lao động phải dành ra 20% tiền lương hàng tháng (chủ sử dụng lao động đóng thêm 17%) để tiết kiệm. Họ có quyền rút ra một phần trong số tiền tiết kiệm này để làm tiền đặt cọc cho căn hộ HDB. Nhiều người cũng được cấp các khoản vay thế chấp giá rẻ và sử dụng tiền tiết kiệm CPF để trả lãi hàng tháng. Trên cơ sở hiến pháp luôn đặt nguyên tắc đảm bảo quyền, sự công bằng giữa

các dân tộc lên hàng đầu, Chính phủ Singapore đã rà soát và ban hành chính sách, phân bổ nguồn kinh phí hợp lý cho quá trình xây dựng và thực thi hiệu quả chính sách nhà ở và hỗ trợ.

Muốn đất nước phát triển và tiên bộ thì những chính sách phù hợp để thúc đẩy tiềm lực quốc gia, khai thác thế mạnh mỗi cộng đồng dân tộc trong một xã hội đa dân tộc, đa văn hóa là điều không dễ dàng. Những kết quả Singapore đạt được trên trường quốc tế, có thể khẳng định tính hiệu quả và đúng hướng của các chính sách. Hình ảnh Singapore - một đất nước phát triển, văn minh, hiện đại đến với bạn bè quốc tế năm châu - còn cần phải khẳng định và ghi nhận những đóng góp to lớn của bộ máy lãnh đạo chính quyền quốc gia này.

Tài liệu tham khảo

- [1] Afendras, E. A., and E. C. Y. Kuo (Eds.). 1980. *Language and society in Singapore*. Singapore: Singapore University.
- [2] Beatrice Weder di Mauro (2018), *Building a Cohesive Society: The Case of Singapore's Housing Policies*, Policy Brief.
- [3] Defending the Legitimacy of Singapore Elections: MARUAH Position Paper on the GRC system Q3 2013, MARUAH's 2nd paper in our Electoral System Review.
- [4] Ganapathy Narayanan (2012), 'Us' and 'Them': *Ethnic Minority Gangs in the Singapore Prisons*, National University of Singapore.
- [5] Goh, K. S. et al. (1979), *Report on the Ministry of Education 1978*. Singapore: Ministry of Education.
- [6] Heng, Janice (2012). "Australian Clergyman Barred From Entering Singapore." *Straits Times*, November.
- [7] Hồ sơ thị trường Singapore, 2016, VCCI.
- [8] *Housing: How should Singapore's Housing Development Board (HDB) Help Older People Monetise their Housing Assets and Age in Place?*, National University of Singapore.
- [9] L. Quentin Dixon (2005), *The Bilingual Education Policy in Singapore: Implications for Second Language Acquisition*, Harvard University Graduate School of Education.
- [10] Netina Tan (2013), *Multiracialism and Politics of Regulating Ethnic Relations in Singapore*.

^[16] <https://www.foreignaffairs.com/articles/asia/1994-03-01/conversation-lee-kuan-yew-0>

- [11] Nguyễn Thị Như (2018), *Chính sách ngôn ngữ của Singapore*, Tạp chí khoa học- Đại học Tân Trào.
- [12] *Population Trend 2017*, Singapore Department of Statistics.
- [13] Prof S Gopinathan Curriculum (2011), *The Education System in Singapore: The Key to its Success*, Nanyang Technology University.
- [14] Promote Mandarin Council. (2015). *About the campaign*. Retrieved August 21, 2015, from Promote Mandarin Council website: <http://mandarin.org.sg/en/about/>.
- [15] Rahim: Vital to know own tongue and English. (1971, June 15). *The Straits Times*, p. 15. Retrieved from NewspaperSG; Urgent need to use education for welding unity: Rahim. (1966, April 9). *The Straits Times*, p. 4. Retrieved by NewspaperSG; Launch a promote-Mandarin campaign. (1979, August 16). *The Straits Times*, p. 15. Retrieved from NewspaperSG; Ngiam, T.H. (1979, August 13). Goal for common language among Chinese. *The Straits Times*, pp. 27. Retrieved from NewspaperSG.
- [16] Rani Rubdy (2001), *Creative destruction: Singapore's speak good English Government*, *World Englisher*, Vol.20, No 3, pp 341-355.
- [17] Singlish: an illegitimate conception in Singapore's language policies?, Ying Ying Tan, Nanyang Technological University.
- [18] Tạp chí người đưa tin UNESCO Số 6 /1994. trang 10
- [19] <https://www.foreignaffairs.com/articles/asia/1994-03-01/conversation-lee-kuan-yew-0>
- [20] www.singstat.gov.sg/media/files/publications/copy2010/census_2010_release.